

# **CHƯƠNG 2:**

## **ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ GIAO HÀNG**

### **INCOTERMS 2010**

- I/ Khái niệm và cách hiểu về các điều kiện cơ sở giao hàng
- II/ Incoterms 2010
- III/ Các chú ý khi vận dụng Incoterms 2010

# 1/ KHÁI NIỆM VÀ CÁCH HIỂU VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ GIAO HÀNG

## a/ Khái niệm

Là những thuật ngữ ngắn gọn được hình thành từ tập quán mua bán quốc tế về ***phân chia trách nhiệm, chi phí và rủi ro*** đối với hàng hóa giữa bên bán, bên mua trong ***quá trình giao nhận hàng hóa***



## **b/ Sự giải thích các ĐKCSGH**

- **Hội luật quốc tế**
  - 1928- Warsaw Rules:
  - 1932- Warsaw oxford
- **Mỹ**
  - 1939: Foreign trade term definition
  - 1941: Foreign trade term definition bản sửa đổi
  - 1960 Uniform Trade Act
- **ICC**
  - INCOTERMS

## **2/ INCOTERMS 2010**

### **2.1/ Khái niệm**

- Do ICC ban hành
- Incoterms= International Commercial Terms

### **2.2/ Lịch sử ra đời của Incoterms:**

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| - 1936 - 6 điều kiện  | - 1953 - 9 điều kiện  |
| - 1967 - 11 điều kiện | - 1976 - 12 điều kiện |
| - 1980 - 14 điều kiện | - 1990 - 13 điều kiện |
| - 2000 - 13 điều kiện | - 2010 - 11 điều kiện |



## **1953: 9 điều kiện**

EXW	/FOR/	FAS	FOB	DES	DEQ	/DDU/
	/FOT/		CFR			/DDP/
			CIF			

## **1980: 14 điều kiện**

EXW	/FOR/	FAS	FOB	DES	DEQ	/DDU/
	/FOT/	<b>FCA</b>	CFR			/DDP/
	<b>FOA</b>	<b>CPT</b>	CIF			
<b>DAF</b>		<b>CIP</b>				



**1990, 2000: 13 điều kiện**

EXW	FCA	FAS	FOB			
	CPT/CIP		CFR/CIF			
		DAF		DES	DEQ	DDU DDP

**2010: 11 điều kiện**

EXW	FCA	FAS	FOB			
	CPT/CIP		CFR/CIF			
					DAP/DAT	DDP

## **Sự khác nhau giữa Incoterms 1990 và 2000**

- + Nghĩa vụ thông quan xuất khẩu trong FAS thuộc người bán
- + Nghĩa vụ của người bán trong việc bốc hàng lên phương tiện người mua chỉ định
- + Nghĩa vụ của người mua trong việc dỡ hàng ra khỏi phương tiện của người bán
- + Nghĩa vụ thông quan nhập khẩu trong DEQ thuộc người mua

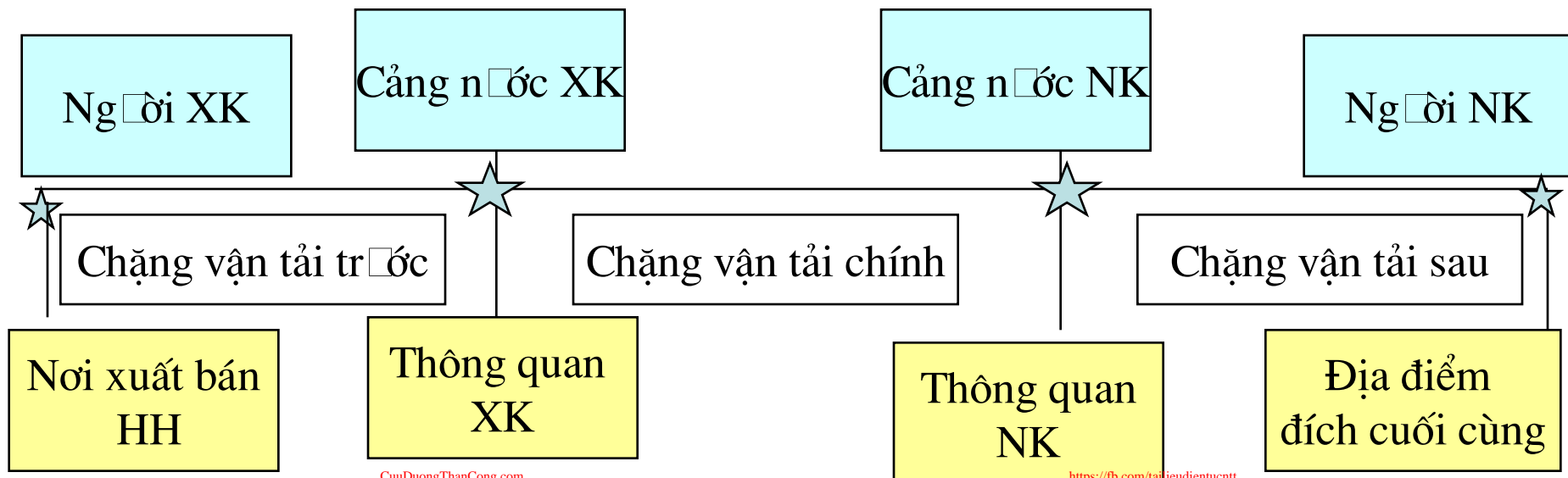
## **Sự khác nhau giữa Incoterms 2000 và 2010**

- + Trình bày các thuật ngữ theo 2 nhóm
- + Điểm phân chia rủi ro trong FOB, CFR, CIF
- + Các qui định liên quan đến kiểm tra an ninh an toàn
- + Bỏ các thuật ngữ DES, DEQ, DAF, DDU; thêm vào các thuật ngữ DAT, DAP
- + Áp dụng cho thương mại nội địa



## 2.3/ Nội dung của Incoterms 2010

- 11 Điều kiện chia thành 2 nhóm
- Mỗi điều kiện được viết tắt bằng 3 chữ cái tiếng Anh, sau đó là tên địa điểm giao nhận hàng.
- Trong mỗi điều kiện quy định về 10 nghĩa vụ mang tính đối ứng giữa người bán, người mua



## **+Các điều kiện Incoterms và phương thức vận tải tương ứng**

	<b>Tên điều kiện</b>	<b>Phương thức vận tải</b>
<b>EXW</b>	Giao hàng tại nhà máy	Mọi phương tiện vận tải
<b>FCA</b>	Giao hàng cho người chuyên chở	Mọi phương tiện vận tải
<b>CPT</b>	Cước phí trả tới đích	Mọi phương tiện vận tải
<b>CIP</b>	Cước phí và bảo hiểm trả tới đích	Mọi phương tiện vận tải
<b>DAT</b>	Giao hàng tại bến	Mọi phương tiện vận tải
<b>DAP</b>	Giao hàng tại nơi đến	Mọi phương tiện vận tải
<b>DDP</b>	Giao hàng tại đích đã nộp thuế	Mọi phương tiện vận tải
<b>FAS</b>	Giao hàng dọc mạn tàu	Tàu biển
<b>FOB</b>	Giao hàng lên tàu	Tàu biển
<b>CFR</b>	Tiền hàng và cước phí	Tàu biển
<b>CIF</b>	Tiền hàng, bảo hiểm, và cước phí	Tàu biển

Nhóm E	1 EXW Exworks	Nơi sản xuất	Giao hàng tại nhà máy
Nhóm F Cước phí chặng chính chưa trả	2 FCA Free Carrier 3 FAS Free Along Ship 4 FOB Free On Board	Cảng đi Port of Shipment	Giao cho người vận tải Giao dọc mạn tàu Giao hàng lên tàu
Nhóm C Cước phí chặng chính đã trả	5 CPT Carriage Paid To 6 CIP Carriage & Insurances Paid to 7 CFR Costs and Freights 8 CIF Costs, Insurances & Frieghts	Địa Điểm đích Place of destination Cảng đến Port of Destination	Cước phí trả tới đích Cước phí và bảo hiểm trả tới đích Tiền hàng và cước phí Tiền hàng bảo hiểm và cước phí
Nhóm D Giao hàng đến địa điểm qui định	9 DAT Delivered at Terminal 10 DAP Delivered at Place 11 DDP Delivered Duties Paid	Địa điểm Đích (Place of Destination)	Giao hàng tại bến Giao hàng tại nơi đến Giao hàng tại đích đã nộp thuế

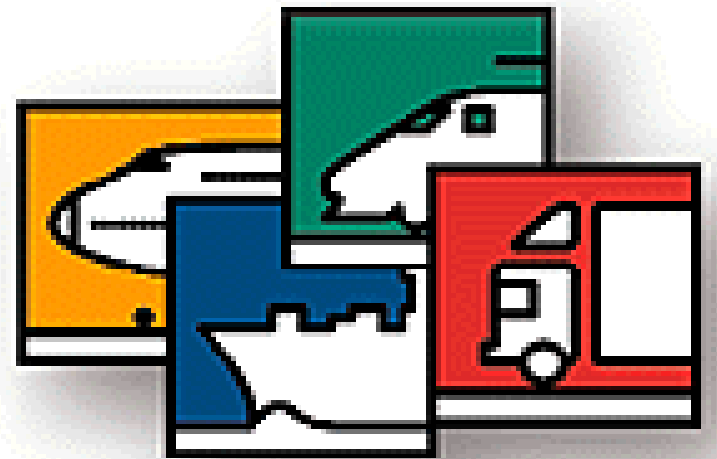
## + Các nghĩa vụ: 10 nghĩa vụ mang tính đối ứng.

NGƯỜI BÁN PHẢI		NGƯỜI MUA PHẢI	
A1	Cung cấp hàng và chứng từ đúng theo hợp đồng	B1	Trả tiền hàng
A2	Giấy phép và các thủ tục	B2	Giấy phép và các thủ tục
A3	Hợp đồng vận tải và bảo hiểm	B3	Hợp đồng vận tải và bảo hiểm
A4	Giao hàng	B4	Tiếp nhận hàng
A5	Di chuyển rủi ro	B5	Di chuyển rủi ro
A6	Phân chia chi phí	B6	Phân chia chi phí
A7	Thông báo cho người mua	B7	Thông báo cho người bán
A8	Bằng chứng giao hàng	B8	Bằng chứng giao hàng,
A9	Kiểm tra, bao bì & đóng gói, Ký mã hiệu	B9	Kiểm tra hàng
A10	Nghĩa vụ khác	B10	Nghĩa vụ khác

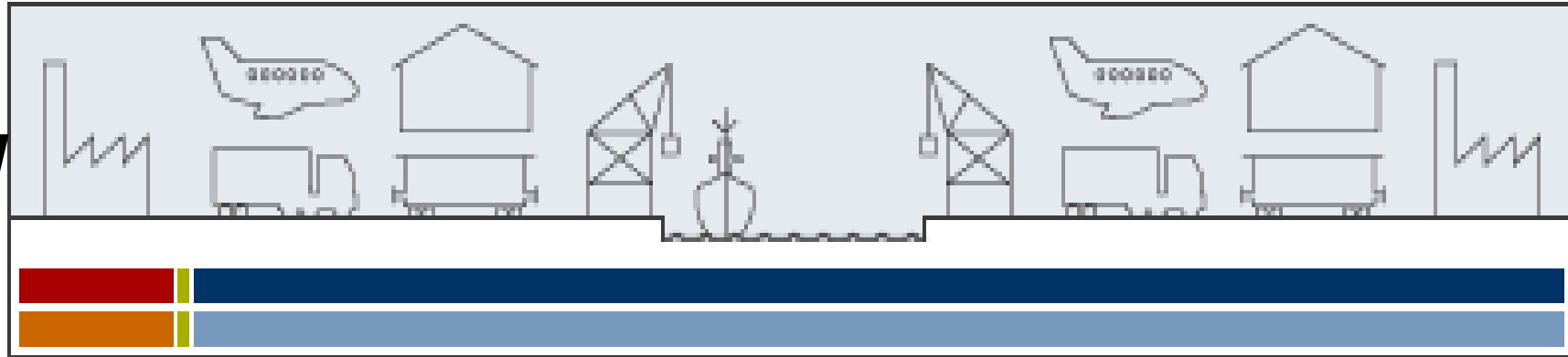
## 2.4/ Một số điều kiện của Incoterms 2010






Mỗi điều kiện cơ sở giao hàng cần nắm được:

- Địa điểm giao hàng: địa điểm di chuyển rủi ro và quyền sở hữu hàng hoá
- Phân chia chi phí
- Phân chia về nghĩa vụ
- Các lưu ý khi sử dụng



**EXW**

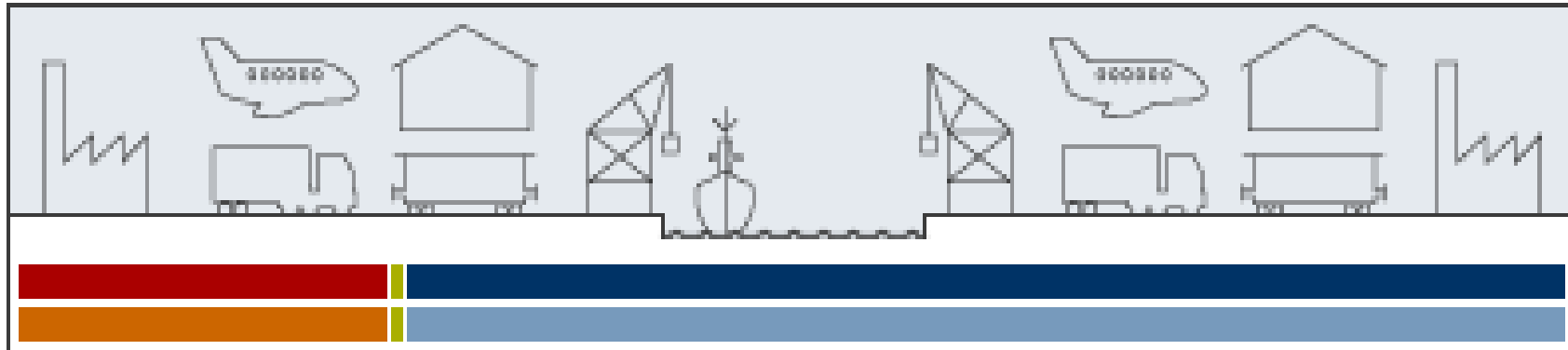







- |   |   |
|---|---|
|  Rủi ro do người bán chịu  |  Rủi ro do người mua chịu  |
|  Chi phí do người bán chịu |  Chi phí do người mua chịu |
|   |  Địa điểm chuyển giao      |

Rủi ro chuyển khi hàng được đặt dưới quyền định đoạt của người mua tại điểm giao hàng

Người mua chịu mọi chi phí và trách nhiệm mang hàng về

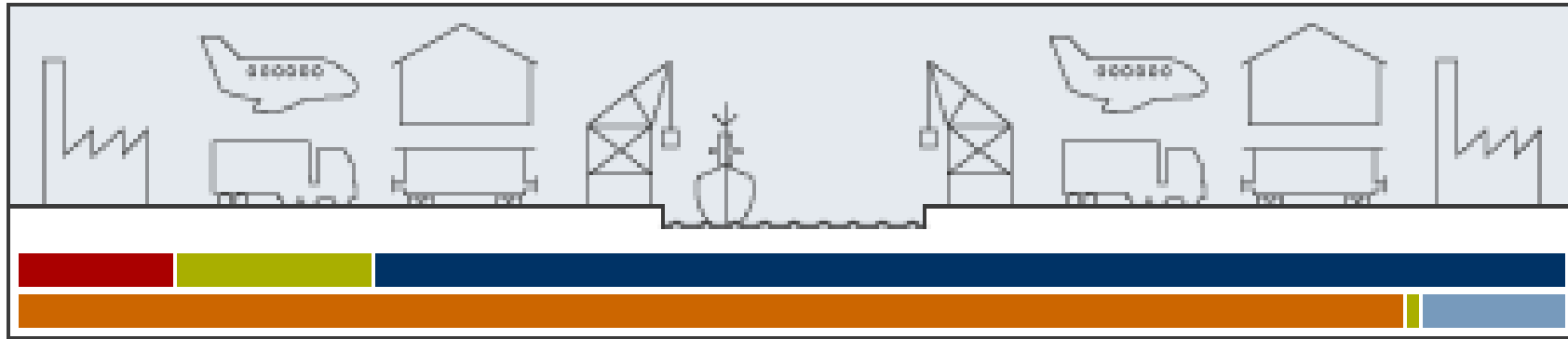
**FCA**



- |   |   |
|---|---|
|  Rủi ro do người bán chịu  |  Rủi ro do người mua chịu  |
|  Chi phí do người bán chịu |  Chi phí do người mua chịu |
|   |  Địa điểm chuyển giao      |

- Việc vận tải hàng hóa do người mua sắp xếp.
- Rủi ro chuyển khi hàng hóa đã được giao cho người vận tải tại địa điểm quy định.
- Người bán làm thủ tục thông quan xuất khẩu cho hàng hoá

CPT

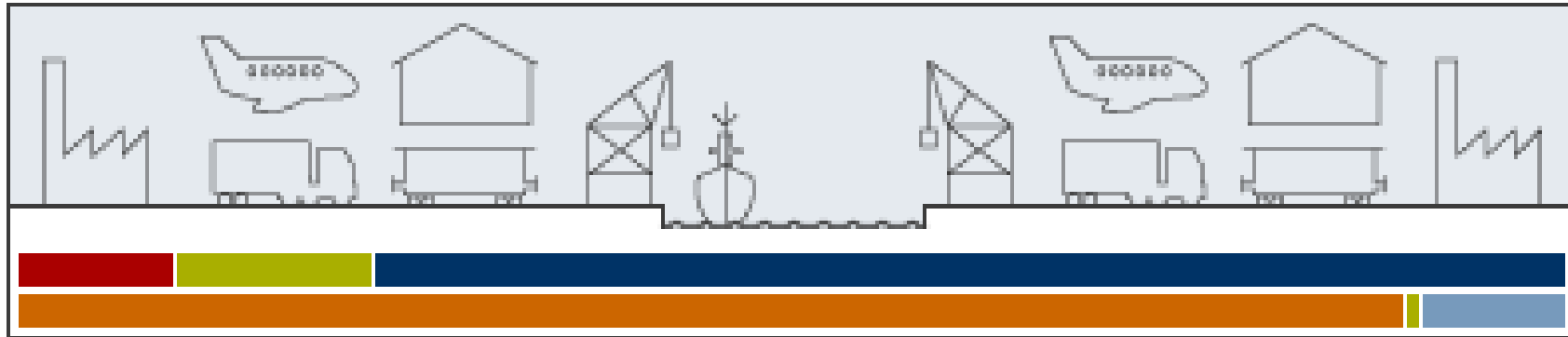


- Rủi ro do người bán chịu
- Rủi ro do người mua chịu
- Chi phí do người bán chịu
- Chi phí do người mua chịu
- Địa điểm chuyển giao

- Việc vận tải và bảo hiểm do người bán sắp xếp
- Rủi ro chuyển khi hàng được giao cho người chuyên chở
- Ranh giới phân chia chi phí là tại địa điểm đích (nơi đến) , người mua phải trả những chi phí mà theo hợp đồng vận chuyển người bán không phải trả.



**CIP**



- |                             |                             |
|-----------------------------|-----------------------------|
| ■ Rủi ro do người bán chịu  | ■ Rủi ro do người mua chịu  |
| ■ Chi phí do người bán chịu | ■ Chi phí do người mua chịu |
|                             | ■ Địa điểm chuyển giao      |

Giống CPT, người bán chịu thêm trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hoá

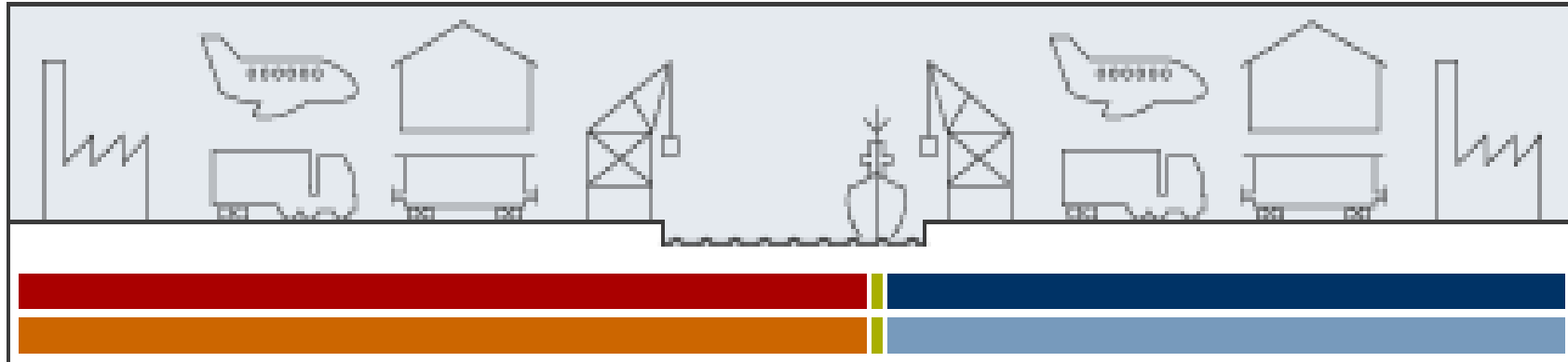
DAT



- |                             |                             |
|-----------------------------|-----------------------------|
| ■ Rủi ro do người bán chịu  | ■ Rủi ro do người mua chịu  |
| ■ Chi phí do người bán chịu | ■ Chi phí do người mua chịu |
|                             | ■ Địa điểm chuyển giao      |

- Việc vận tải do người bán sắp xếp
- Rủi ro chuyển khi hàng hóa được giao tại bến trên phương tiện vận tải chở tới.
- Chi phí chuyển khi hàng hóa được giao tại bến trên phương tiện vận tải chở tới.

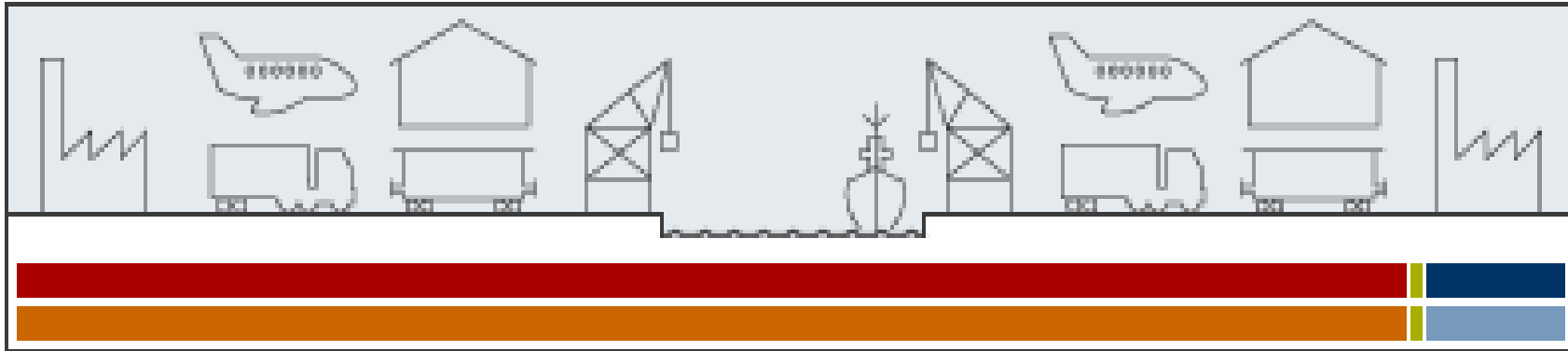
DAP



- |                             |                             |
|-----------------------------|-----------------------------|
| ■ Rủi ro do người bán chịu  | ■ Rủi ro do người mua chịu  |
| ■ Chi phí do người bán chịu | ■ Chi phí do người mua chịu |
|                             | ■ Địa điểm chuyển giao      |

- Việc vận tải do người bán thu xếp
- Rủi ro chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại đích đến, đã dỡ hàng
- Chi phí chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại đích đến đã dỡ hàng

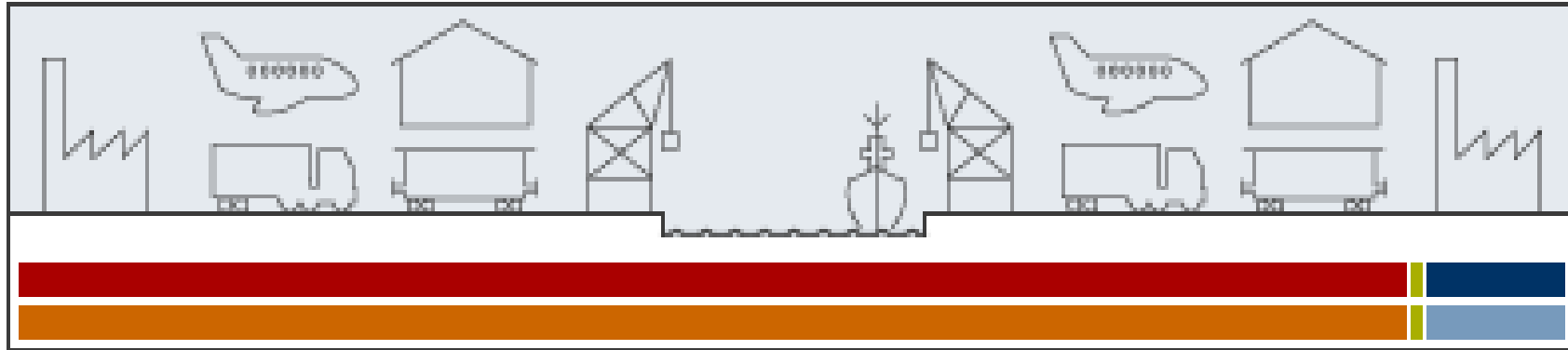
DDU



- Rủi ro do người bán chịu
- Rủi ro do người mua chịu
- Chi phí do người bán chịu
- Chi phí do người mua chịu
- Địa điểm giao hàng

- Việc vận chuyển hàng do người bán thu xếp
- Rủi ro chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua.
- Chi phí chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua.

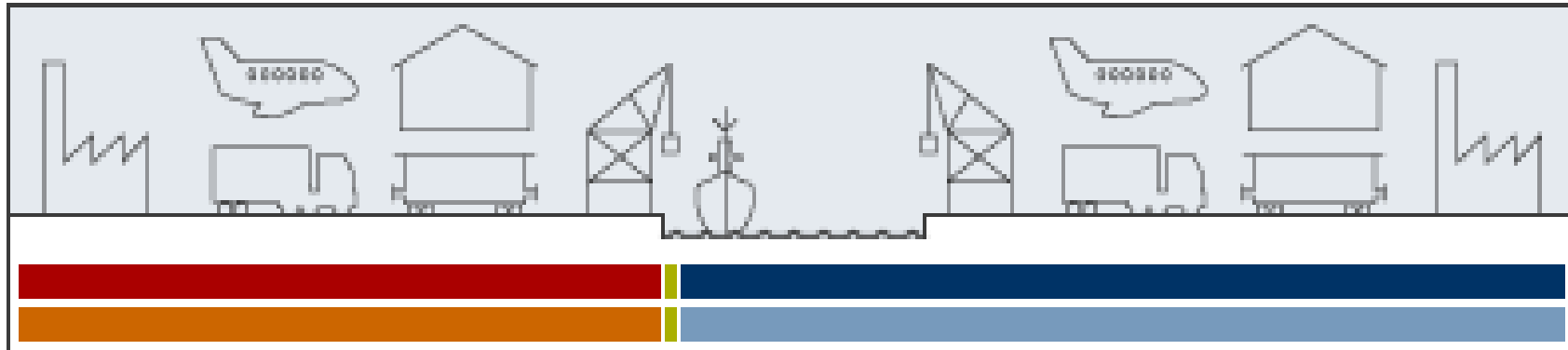
**DDP**








- Rủi ro do người bán chịu
- Rủi ro do người mua chịu
- Chi phí do người bán chịu
- Chi phí do người mua chịu
- Địa điểm giao hàng

- Việc vận chuyển hàng do người bán thu xếp
- Rủi ro chuyển từ khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua .
- Chi phí chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua sau khi thông quan nhập khẩu.

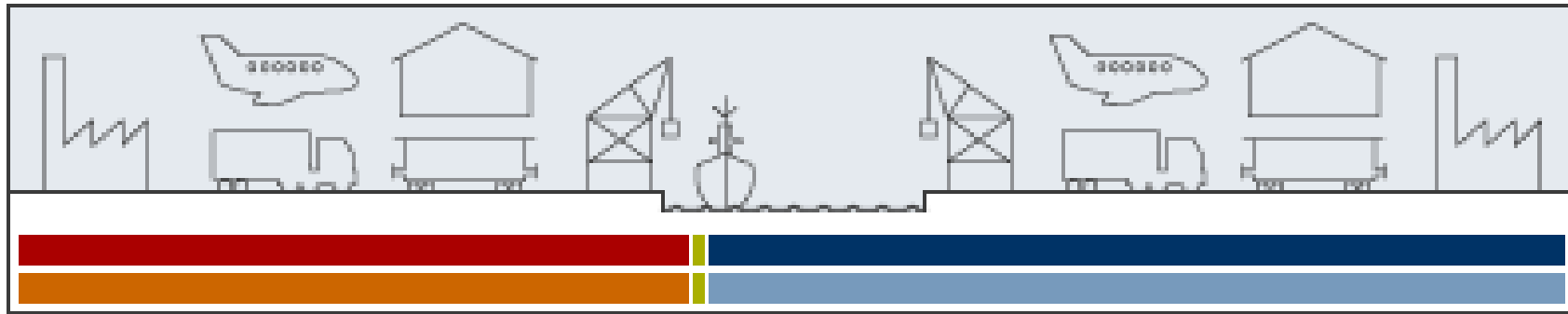
FAS






- |   |   |
|---|---|
|  Rủi ro do người bán chịu  |  Rủi ro do người mua chịu  |
|  Chi phí do người bán chịu |  Chi phí do người mua chịu |
|   |  Địa điểm chuyển giao      |

- Việc vận tải do người mua thu xếp
- Rủi ro chuyển từ người bán sang người mua từ khi hàng được đặt dọc mạn tàu tại cảng đi.
- Chi phí chuyển từ người bán sang người mua từ khi hàng được đặt dọc mạn tàu tại cảng đi.

**FOB**



- |   |   |
|---|---|
|  Rủi ro do người bán chịu  |  Rủi ro do người mua chịu  |
|  Chi phí do người bán chịu |  Chi phí do người mua chịu |
|   |  Địa điểm chuyển giao      |

- Việc vận tải do người mua thu xếp
- Rủi ro chuyển từ người bán sang người mua kể từ khi hàng qua lan can tàu tại cảng đi.
- Chi phí chuyển từ người bán sang người mua kể từ khi hàng lên tàu tại cảng đi.

## *+Các điều kiện Incoterms và phương thức vận tải tương ứng*

FOB Liner terms (FOB berth terms)	Người bán không trả phí xếp hàng
FOB under tackle (FOB giao hàng dưới cần cẩu)	Người bán đưa hàng tới chỗ cầu móc, người mua chịu chi phí cầu hàng vào khoang tàu; Rủi ro được phân chia tại điểm cầu hàng
FOB Stowed-FOB.S.	Người bán xếp hàng vào khoang và chịu chi phí.
FOB Trimmed-FOB.T.	Người bán dọn khoang tàu và chịu chi phí
FOB.ST.	Người bán dọn khoang và xếp hàng trong khoang. Phân chia rủi ro khi xếp xong hàng trong khoang
FOB Shipment to destination (FOB giao hàng ở cảng đến)	Người bán thuê tàu giúp người mua và chở hàng đến cảng đến. Rủi ro và chi phí người mua chịu



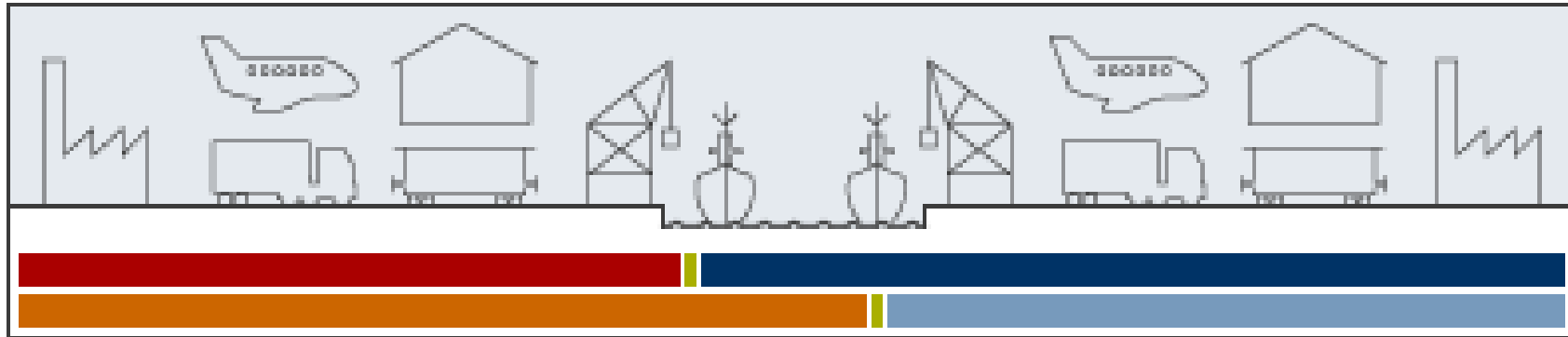
CFR






- |                             |                             |
|-----------------------------|-----------------------------|
| ■ Rủi ro do người bán chịu  | ■ Rủi ro do người mua chịu  |
| ■ Chi phí do người bán chịu | ■ Chi phí do người mua chịu |
|                             | ■ Địa điểm chuyển giao      |

- Việc vận tải do người bán sắp xếp.
- Rủi ro chuyển từ người bán sang người mua kể từ khi hàng lên tàu tại cảng đi.
- Ranh giới phân chia chi phí là tại cảng đích

**CIF**



- |   |   |
|---|---|
|  Rủi ro do người bán chịu  |  Rủi ro do người mua chịu  |
|  Chi phí do người bán chịu |  Chi phí do người mua chịu |
|   |  Địa điểm chuyển giao      |

Giống CFR, người bán chịu thêm trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hoá

## 2) CFR & CIF Cảng đến

CFR Liner terms	Người mua không trả phí dỡ hàng
CFR Landed (CFR dỡ hàng lên bờ)	Người bán chịu chi phí dỡ hàng lên bờ, kể cả chi phí lỗ hàng và thủ tục ở cảng đến.
CFR Quay (CFR dỡ hàng lên cầu cảng)	Người bán chịu chi phí dỡ hàng lên cầu cảng.
CIF and c (CIF.c), (c= commission)	Giá CIF cộng thêm hoa hồng trung gian ở nước xuất.
CIF and i (CIF.i), (i= interest)	Giá CIF cộng lãi suất chiết khấu cho người bán.
CIF.c and i	Giá CIF cộng c & i
CIF and e (CIF.e), (e= exchange)	Giá CIF cộng chi phí xác nhận chuyển đổi tiền nước nhập thành tiền nước xuất.

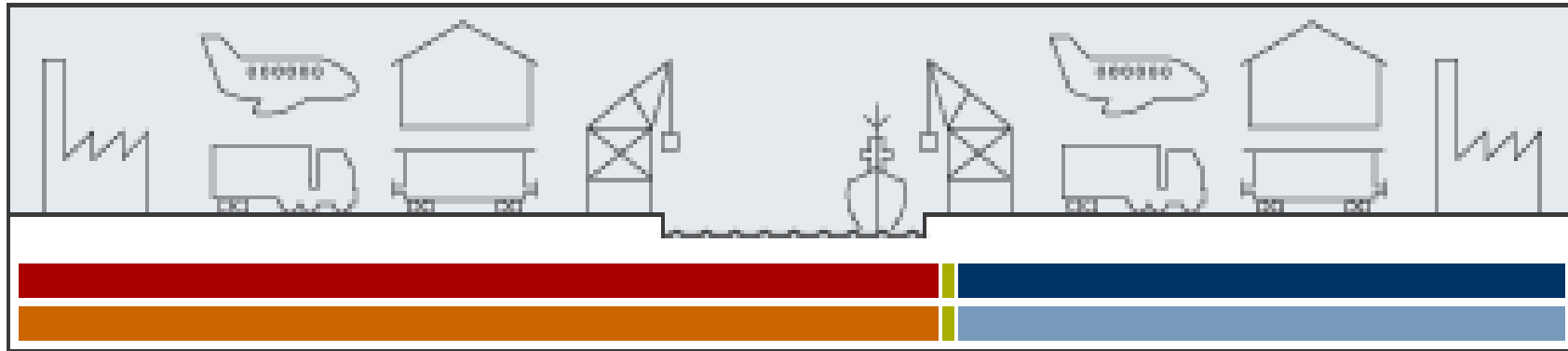
CIF w (CIF and war risk insurance)	CIF cộng phí bảo hiểm chiến tranh
CIF and WA (CIF with Particular Average)	CIF cộng phí bảo hiểm có tổn thất riêng
CIF landed Duty Paid (CIF hàng lên bờ, đã nộp thuế)	Người bán chịu chi phí dỡ hàng lên cầu cảng.
CIF under ship's tackle (CIF dưới cần câu của tàu ở cảng đến)	Người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi hàng móc vào cầu ở cảng đi
CIF afloat (CIF hàng nổi) (string sales)	Hàng đã ở trên tàu ngay khi hợp đồng được ký

### **3.CÁC LƯU Ý KHI VẬN DỤNG INCOTERMS 2010**

- + Incoterms chỉ sử dụng trong thương mại hàng hoá hữu hình
- + Incoterms là một văn bản pháp lý mang tính tùy chọn
- + Incoterms chỉ giải thích các nghĩa vụ chung nhất, chưa hoàn toàn đầy đủ
- + Các bên có thể tăng giảm nghĩa vụ cho nhau nhưng không được làm thay đổi bản chất của các điều kiện, không nên sử dụng các thuật ngữ vận tải vào trong HĐ mua bán
- + Khi giao hàng bằng container, xà lan, cần chuyển sang các điều kiện FCA, CPT, CIP

2.4/ Một số điều kiện của Incoterms 2000

DEQ



- Rủi ro do người bán chịu
- Rủi ro do người mua chịu
- Chi phí do người bán chịu
- Chi phí do người mua chịu
- Địa điểm giao hàng

- Việc vận tải do người bán thu xếp
- Rủi ro chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại cầu tàu cảng đến.
- Chi phí chuyển khi hàng hóa được đặt dưới sự định đoạt của người mua tại cầu tàu cảng đến.